

TUẦN 10: Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024

THỨ	BUỔI	TIẾT	MÔN	TIẾT	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2 18/11	Sáng	1	HĐTN	28	Tiết 1. Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về ngày hôm qua		Các mẫu chuyện
		2	Toán	46	Kiểm tra giữa học kì I (Theo đề kiểm tra của nhà trường)		
		3	Tiếng Việt	64	CS và BD 1: Ở Vương quốc Tương Lai: Công xưởng xanh (T1)	GADT	
		4	Tiếng Việt	65	Bài đọc 1: Ở Vương quốc Tương Lai: Công xưởng xanh (Tiết 2)	GADT	Vở BTTV
	Chiều	1	Khoa học				
		2	Tiếng Anh				
		3	Toán (TC)	10	Luyện tập về: Tìm số trung bình cộng		
3 19/11	Sáng	1	Tiếng Anh				
		2	GDTC				
		3	Toán	47	Bài 29: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1: KT mới + Bài 1)	GADT	Máy soi
		4	Tiếng Việt	66	Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối	GADT	Tranh ảnh cây cối
	Chiều	1					
		2					
		3					
4 20/11	Sáng	1	Toán	48	Bài 29: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 2: Bài 2; 3; 4)	GADT	Máy soi
		2	Âm nhạc				
		3	Tiếng Việt	67	Nói và nghe: Tập kịch: Ở vương quốc Tương Lai	GADT	
		4	LS-ĐL	19	Bài 6: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2) Tìm hiểu đất, khí hậu của vùng đồng bằng Bắc Bộ + Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi	GADT	Tranh sưu tầm

THỨ	BUỔI	TIẾT	MÔN	TIẾT	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
5 21/11	Chiều	1	Khoa học				
		2	Tiếng Anh				
		3	GĐTC				
	Sáng	1	Toán	49	Bài 30: Luyện tập chung (Tiết 1: Bài 1; 2; 3)	GADT	Máy soi
		2	Tiếng Việt	68	Bài đọc 2: Ở Vương quốc Tương Lai (TT) Khu vườn kì diệu GDQP-AN: Giáo dục Tình yêu nước, làm giàu cho Tổ quốc	GADT	Vở BTTV
		3	Tiếng Việt	69	LTVC: Động từ	GADT	Máy soi
4		HĐTN	29	Tiết 2. HDGD theo CĐ: Một ngày của em	GADT		
Chiều	1	Mĩ thuật					
	2	Tiếng Anh					
		Tin học					
6 22/11	Sáng	1	Toán	50	Bài 30: Luyện tập chung (Tiết 2: Bài 4; 5; 6)	GADT	Máy soi
		2	Tiếng Việt	70	Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối	GADT	Máy soi
		3	Đạo đức	10	Bài 5: Em yêu lao động (Tiết 1) HD: Khởi động, HD: Khám phá Lồng ghép Quyền con người: Quyền và nghĩa vụ lao động GD lí tưởng CM, ĐĐ lối sống: Ý thức tự giác tham gia LĐ	GADT	Tranh sưu tầm
		4	Độc TV	10	Hướng dẫn học sinh đọc sách truyện, ca dao, bài thơ, bài hát nói về quê hương đất nước (Đọc to, nghe chung)		
	Chiều	1	LS-ĐL	20	Bài 6: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ Tiết 3: Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên	GADT	Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm
		2	Công nghệ	10	Bài học STEM: Chậu cây thân thiện với môi trường (Tiết 2)	GADT	Các loại vật liệu, dụng cụ gieo hạt, trồng cây
		3	HĐTN	30	Tiết 3. Sinh hoạt lớp: Kế hoạch hoạt động của lớp em + ATGT Bài 2: Vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn		Tài liệu ATGT

TUẦN 10: (Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024)**SÁNG**

Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

Tiết 1

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**TIẾT 22: SH DƯỚI CỜ: CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực:*****) Năng lực đặc thù:**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.
- Tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.

***) Năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất

- *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các mẫu chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi: Tôi cần <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Câu chuyện về ngày hôm qua</p> <p>a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày. - Tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm. <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề <i>Ngày hôm qua của em.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm.



Gợi ý nội dung tiểu phẩm:

+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.

Minh đang chơi cờ vua với em gái thì nghe thấy mẹ nhắc: “Minh ơi! Con tinh soạn sách vở cho ngày mai đi học nhé! Cô giáo nhắc con mang tranh đến lớp để thảo luận cùng các bạn đó.”. Vì đang say mê chơi cờ vua nên Minh nghĩ trong đầu: “Chơi xong mình soạn sách sau cũng được mà.”.

+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.

Minh thức dậy, vươn vai và lấy quyển truyện tranh ở giá sách đầu giường ra đọc. Minh vừa đọc truyện vừa nhìn qua cửa sổ thấy những chú chim hót ríu rít độ mạnh rít ngoài sân rất vui tai, thì thoảng Minh còn huýt sáo hoà theo tiếng hót của những chú chim.

+ Cảnh 3: 7 giờ sáng.

Minh đang say mê đọc truyện tranh thì thấy tiếng chuông đồng hồ điểm 7 giờ sáng. Lúc này Minh như bừng tỉnh. Minh rút vội quyển truyện xuống giường, chạy vội đi đánh răng rửa mặt, rồi chạy thật nhanh vào phòng để soạn sách vở chuẩn bị đi học. Minh thay đồng phục xong rất nhanh nhưng em không tìm thấy chiếc khăn quàng đỏ đâu nên rất lo lắng. Lúc này, Minh vừa chạy tìm quanh nhà vừa nhìn vào chiếc đồng hồ rất sốt ruột.

+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.

Minh chạy ra công, chỗ mọi ngày các bạn vẫn

- HS xem tiểu phẩm.

<p>chờ nhưng không còn thấy bạn nào cả. Minh hiểu rằng mình đã bị muộn học và các bạn đã tới lớp hết rồi.</p> <p>+ <i>Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.</i></p> <p>Minh xin lỗi cô vì đã đến lớp muộn. Minh còn quên mang tranh để cùng thảo luận bài với các bạn trong nhóm. Minh nhận ra rằng: Các công việc hằng ngày của mình thật lộn xộn, không được sắp xếp khoa học, cũng không sử dụng thời gian hợp lí làm cho bản thân vừa quên nhiệm vụ và vừa muộn giờ học. Những công việc lẽ ra nên chuẩn bị từ hôm qua nhưng vì mãi chơi, Minh đã không chuẩn bị. Đây là một bài học Minh sẽ nhớ mãi.</p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.</p> <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>- Chuẩn bị nội dung bài GD theo chủ đề: <i>Cảm xúc của em (trang 24)</i></p>	<p>- HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.</p> <p>- HS nghe và ghi nhớ.</p>
---	--



Tiết 2

Toán

TIẾT 46: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

(Theo đề kiểm tra của nhà trường)



Tiết 3 + 4

Tiếng Việt

**TIẾT 64 + 65: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM
+ BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (10 phút)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi</p> <p>- GV phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình (Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay, ...). Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp. - GV tổ chức cho HS chơi thử. - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em. - Sau mỗi HS chia sẻ, GV hỏi HS: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS hãy nỗ lực để thực hiện được ước mơ của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình. - HS làm việc nhóm 2, trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn. - 3-4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe - HS khác có thể góp ý thêm về ước mơ của bạn: Tại sao bạn lại ước mơ vậy? Ước mơ đó có thể thực hiện được không? - HS lắng nghe
--	---

BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Phát triển các năng lực đặc thù:

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.
- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.
- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ, tự học:* lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- *Trách nhiệm:* Học tập nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Học liệuĐT, giáo án điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm. - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài. <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: (1-2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>GV giới thiệu:</i> Ở Vương quốc Tương Lai là một đoạn trích trong vở kịch có tên gọi là Con Chim Xanh của nhà văn Bi Mát-téc-linh. Vở kịch kể về hành trình của 2 anh em tên là Tin-tin và Mi-tin. Hai anh em đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh về chữa bệnh cho một bạn hàng xóm. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ theo chân 2 em bé đó để cùng chu du tới miền đất kỳ thú có tên gọi là Vương quốc Tương Lai - GV ghi tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10. - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở
<p>2.2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</p> <p>a. Luyện đọc thành tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu - Bài chia làm mấy đoạn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm chia đoạn - 3 đoạn + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt cách chia đoạn. - Đọc nối tiếp các đoạn - Tổ chức cho HS tìm các từ, câu khó đọc, từ cần giải nghĩa có trong bài và cách đọc mỗi đoạn - Đại diện nhóm lên trình bày, GV viết lên bảng những từ khó đọc * Đoạn 1: - Yêu cầu HS nêu các hiện tượng khó đọc - HS nêu cách đọc đoạn 1 - GV chốt cách đọc: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng ở dấu câu - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 - Nhận xét, sửa sai cho HS (nếu có) * Đoạn 2: - Yêu cầu HS nêu cách đọc từ khó và đọc câu có từ khó trong bài - Nêu cách đọc đoạn 2 -> cần đọc phân biệt lời dẫn của văn bản kịch với lời nhân vật trong kịch. - Nhận xét * Đoạn 3: - Hãy nêu các từ khó đọc và cách đọc từ đó - Cho HS nêu cách đọc - Nhận xét, tuyên dương HS b. Giải nghĩa từ: - Trong bài có một số từ khó cần hiểu nghĩa, em hãy đọc thầm phần chú giải. ? Còn từ nào các em chưa hiểu nghĩa? 	<ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu? + Đoạn 3: Phần còn lại - HS đọc theo dãy - HS đọc thầm thảo luận nhóm 2 tìm các từ, câu khó đọc, từ cần hiểu nghĩa - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung. - Từ khó: <i>Tin - tin, Mi - tin, xừ sừ.</i> -> nêu cách đọc từ khó và đọc câu có từ khó - Cách đọc: Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở dấu phẩy, dấu chấm - HS đọc (2-3 em) - Nhận xét - HS nêu: <i>sáng chế, nó.</i> -> HS đọc câu khó - Nghỉ hơi trước khi đọc lời nhân vật: <i>Tin tin: // Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?</i> - Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở các dấu chấm, dấu phẩy - HS đọc đoạn 2 (2-3 em) - Từ khó: <i>trường sinh, chiếc lọ xanh,</i> đọc câu có từ khó - Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở các dấu chấm, dấu phẩy, phân biệt lời nhân vật và lời dẫn - HS đọc (2-3 em) - Nhận xét bạn - HS đọc phần chú giải: <i>ngọc bích, công xưởng, sáng chế, trường sinh</i> - HS nêu
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc các đoạn theo N2 - Yêu cầu HS nêu cách đọc toàn bài <p>* GV chốt cách đọc toàn bài: Đọc trôi chảy, đọc đúng lời dẫn kịch, phân biệt lời nhân vật và phát âm đúng các tiếng, từ khó đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc toàn bài - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhóm đôi các đoạn - Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng ở các dấu chấm, dấu phẩy. <p>1- 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2.3 Hoạt động 2: Đọc hiểu (20-22')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm và tự trả lời các câu hỏi trong 2' - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi theo kĩ thuật ổ bi <p><i>Câu 1:</i> Vợ kịch có những nhân vật nào?</p> <p><i>Câu 2:</i> Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?</p> <p><i>Câu 3:</i> Theo em, mỗi sáng chế của các em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?</p> <p><i>Câu 4:</i> Bạn thích sáng chế nào? Vì sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm câu hỏi, tự trả lời - HS thảo luận theo nhóm - 1-2 HS trả lời: Các nhân vật: Tin-tin, Mi-tin (em gái của Tin-tin) và một số em bé. - HS nói theo suy nghĩ của mình: <ul style="list-style-type: none"> + Vì đó là nơi của những em bé nhỏ sắp ra đời,... + Vì đó là nơi có những điều kì diệu của tương lai + Vì đó là nơi thể hiện những ước mơ về tương lai - HS nói suy nghĩ cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Sáng chế đó làm cho con người hạnh phúc hơn + Cuộc sống của con người kéo dài sẽ chứng kiến nhiều thay đổi thú vị + Con người có thể bay giống một loài chim nên dễ dàng khám phá được những nơi mà trước đây khó khăn lắm họ mới tới được... + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình. VD:

<p><i>Câu 5:</i> Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc?</p> <p>-> Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc. Ở đó trẻ em là những phát minh giàu trí tưởng tượng,..</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tôi thích sáng chế ra đôi cánh xanh để sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại phục vụ cho cuộc sống của con người trên Trái Đất. - Tôi thích sáng chế ra thuốc trường sinh để con người trẻ mãi không già, sống lâu trăm tuổi - Tôi thích sáng chế ra cái máy dò tìm kho báu để con người có thể tìm được thật nhiều kho báu còn ẩn giấu ở mọi nơi,... - Đại diện nhóm trả lời. Vở kịch có hướng dẫn về cảnh trí, có phần giới thiệu các nhân vật, lời thoại của các nhân vật,.... Đọc cần phân biệt lời của các nhân vật - HS nêu theo ý hiểu
<p>2.4 Hoạt động 3: Đọc diễn cảm (10-12')</p> <p>- HS nêu cách đọc diễn cảm từng đoạn</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm của nhân vật</p> <p>- Yêu cầu HS đọc theo dãy từng đoạn</p> <p>- GV nêu cách đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc phân vai</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá hoạt động.</p> <p>3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-4')</p> <p>- Nêu lại ý nghĩa vở kịch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS TL nhóm 2 nêu cách đọc diễn cảm từng đoạn và trình bày: - HS đọc, nhận xét - HS lắng nghe - Lắng nghe - HS đọc phân vai - Cả lớp bình chọn cá nhân, nhóm đọc tốt - 2 HS nêu.

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy? - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được. - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... - HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Không cần học mà vẫn học giỏi. + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,... - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.
--	--



CHIỀU Tiết 3

Toán tăng cường

TIẾT 10: LUYỆN TẬP VỀ: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố dạng toán tìm số trung bình cộng
- Vận dụng được dạng toán vào trong thực tế.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán tìm số trung bình cộng
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.
- *Trung thực:* trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Giáo án điện tử, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu (3-4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động -> GTB - Ghi bảng tên bài. <p>2. Luyện tập - Thực hành (29-31')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát vận động

<p>* Bài 1/40</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ: Đọc thầm bài toán, tự làm VBT, trao đổi nhóm đôi về kết quả. - Yêu cầu HS soi bài và chia sẻ cách làm - GV nhận xét, tuyên dương HS - Nêu các bước tìm số trung bình cộng của nhiều số? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Làm VBT, đổi vở KT chéo. - Soi bài và chữa: <ul style="list-style-type: none"> a. $(83 + 75) : 2 = 79$ b. $(317 + 186 + 109) : 3 = 204$ c. $(211 + 314 + 215 + 420) : 4 = 290$ - HS nhận xét, bổ sung + Tìm tổng của các số đó + Chia tổng đó cho số các số hạng
<p>* Bài 2/40</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài 2? - YCHS tự làm bài vào VBT, đổi vở kiểm tra chéo. - Chữa bài: GV soi bài, yêu cầu 2 HS chia sẻ. - Nhận xét -> Nêu cách tìm số trung bình cộng của các số. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Thực hiện - Làm VBT, đổi vở KT chéo. - HS trình bày bài làm - Lớp nhận xét, bổ sung nếu có - ... lấy tổng các số chia cho số các số hạng.
<p>Bài 6/41</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS nêu yêu cầu bài tập. - Giao nhiệm vụ: Tự thực hiện vào VBT, đổi vở kiểm tra chéo - Chữa bài: GV soi bài, yêu cầu 1 HS chia sẻ. - Muốn làm được bài toán này, em cần 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Làm VBT, đổi vở KT chéo. - HS trình bày bài làm: <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ngày thứ hai, đội đó làm được số sản phẩm là:</p> $936 + 48 = 984 \text{ (sản phẩm)}$ <p>Ngày thứ ba, đội đó làm được số sản phẩm là:</p> $(936 + 984) : 2 = 960 \text{ (sản phẩm)}$ <p>Trung bình mỗi ngày, đội đó làm được số sản phẩm là:</p> $(936 + 984 + 960) : 3 = 960 \text{ (sản phẩm)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 960 sản phẩm</p> - Lớp nhận xét, đánh giá - ... tìm số trung bình cộng của nhiều

dựa vào kiến thức nào? - Nêu các bước giải toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của nhiều số 3. Hoạt động vận dụng (2-3') - Tiết học giúp em củng cố KT gì? - Nêu cảm nhận của em về tiết học? - Nhận xét tiết học theo TT27. - Dẫn dò: Về nhà hoàn thành tiếp các bài tập còn lại.	số. - HS nêu - Nêu - Tự nhận xét, đánh giá - Lắng nghe
---	--



SÁNG

Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

Tiết 3

Toán

TIẾT 47: BÀI 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Năng lực mô hình hóa toán học:* Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất:

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: (2-3') - Kết nối: Giới thiệu bài mới <i>Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</i>	- HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp

<p>* <i>Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK</i></p> <p>- Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.</p> <p>- Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn”</p>	<p>- Quan sát tranh</p> <p>- HS thảo luận tìm giải pháp.</p> <p>+ Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là: $18 : 2 = 9$ (bạn)</p> <p>+ Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy: $18 - 4$, khi đó số người của mỗi nhóm là: $(18 - 4) : 2 = 7$ (bạn)</p> <p>+ Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức: (13-15’)</p> <p>- GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:</p> <p>+ Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.</p> <p>+ GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:</p> <p>Cách 1: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy: Số bạn nữ là: $(18 - 4) : 2 = 7$ (bạn) Số bạn nam là: $7 + 4 = 11$ (bạn)</p> <p>Cách 2: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy: Số bạn nam là: $(18 + 4) : 2 = 11$ (bạn) Số bạn nữ là: $11 - 4 = 7$ (bạn)</p> <p>- GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.</p>	<p>- HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>3. Thực hành, luyện tập (13-15')</p> <p>Bài 1 trang 73</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>- GV chốt lại: <i>Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo 1 trong các cách:</i></p>			<p>- 1 HS nêu yêu cầu. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.</p> <p>- HS thực hiện vào vở bài tập:</p> <p>a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: $(63 - 17) : 2 = 23$ và $23 + 17 = 40$.</p> <p>b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: $(29 - 21) : 2 = 4$ và $4 + 21 = 25$.</p> <p>c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: $(26 + 6) : 2 = 16$ và $16 - 6 = 10$.</p> <p>d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: $(58 + 38) : 2 = 48$ và $48 - 38 = 10$.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>		
<p>Cách 1:</p> <p>Số bé = (Tổng - Hiệu) : 2</p> <p>Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2</p>	<p>Cách 2:</p> <p>Số bé = (Tổng - Hiệu) : 2</p> <p>Số lớn = Tổng - Số bé</p>	<p>Cách 3</p> <p>Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2</p> <p>Số bé = Tổng - Số lớn</p>			
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3')</p> <p>- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.</p> <p>- Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: <i>Luyện tập chung</i>.</p>			<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>		



Tiết 4

Tiếng Việt

**TIẾT 66: BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI
(Viết đoạn văn ở phần thân bài)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

1.2. Năng lực văn học

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

2. Năng lực chung

- *Phát triển NL giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi với bạn bè về suy nghĩ của bản thân.
- *NL tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn)
- *NL sáng tạo:* Dựa vào những điều đã quan sát được để viết đoạn văn.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, máy soi. Tranh ảnh cây cối

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Mở đầu: (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Tìm cây theo đặc điểm</i> - GV hướng dẫn HS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó. - GV tổ chức cho HS chơi thử. - GV tổ chức cho HS tham gia chơi - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi trò chơi
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: (1-2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua quan sát cô thấy các em đã tìm được những vẻ đẹp riêng ở nhiều loài xung quanh chúng ta. Để giúp các em viết được 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe

đoạn văn tả những đặc điểm ấy ở phần thân bài của bài văn tả cây cối cô trò mình cùng tìm hiểu qua tiết học hôm nay. **“Luyện tập tả cây cối (Viết đoạn văn ở phần thân bài)”**

- GV ghi tên bài học

2.2. Các hoạt động (15-17')

Hoạt động 1: Bài tập 1/72

- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1.

+ Bài 1 yêu cầu chúng ta làm gì?

+ Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây?

- GV cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 loại cây này

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 theo 3 câu hỏi trong SGK.

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- Gọi các nhóm chia sẻ.

a, Câu mở đầu mỗi đoạn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?

- **GV chốt:** Các nhóm chia sẻ rất tốt. Câu mở đoạn phần thân bài thường giới thiệu, nêu khái quát về loài cây mình định tả đấy các em ạ! Ngoài ra, câu mở đoạn còn gợi ý cho ta biết viết tiếp các đặc điểm của cây cối theo trình tự thời gian hoặc không gian.

- Mời nhóm khác lên chia sẻ câu hỏi 2:

- HS nhắc lại tên bài

- 1 HS đọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.

- 1 HS nêu yêu cầu BT1.

- 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng.

- 1 vài HS nêu.

- HS thực hiện thảo luận nhóm.

- HS báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

a. Câu mở đầu cho ta biết:

+ Nội dung của cả đoạn văn

+ Nêu ý chính, chủ đề của đoạn văn

+ Cho ta biết viết tiếp các đặc điểm của cây cối theo trình tự nào.

b. Các câu tiếp theo có quan hệ như nào với câu mở đoạn?

+ Các câu tiếp theo của đoạn Hoa sầu riêng tả một cách chi tiết về đẹp của hoa sầu riêng. Còn đoạn văn Cây bàng các câu văn tiếp theo tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian.

- Đúng rồi các em ạ! Câu mở đoạn giới thiệu nội dung đoạn văn, các câu tiếp theo tác giả đi cụ thể hóa nội dung câu mở đầu.

- *Vậy trình tự miêu tả của hai đoạn văn trên khác nhau như thế nào?*

- **GV chốt:** Các em có thể chọn 1 trong 2 cách để tả các bộ phận của cây. (sơ đồ tư duy)

Cách 1: Tả theo trình tự thời gian (ở những thời điểm khác nhau).

Cách 2: Tả theo trình tự không gian (ở thời điểm nhất định)

+ Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?

+ Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?

3. Luyện tập: (15-17')

Hoạt động 2: Bài tập 2

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2

- GV cho HS chọn cây và trình tự miêu tả.

- Cho HS xem video một số bộ phận của cây cối. Gọi ý một số từ gợi tả, gợi cảm cho HS.

- Yêu cầu HS đọc thầm lại các từ để ghi nhớ.

- GV cho HS viết bài vào vở. Các em có thể sử dụng các biện pháp tu từ: nhân hóa và so sánh đã học để viết làm câu văn thêm sinh động và hấp dẫn. Ngoài ra cô khuyến khích các em trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho bài văn của mình nhé!

- GV quan sát và giúp đỡ HS.

+ Câu mở đoạn nêu ý chính, các câu tiếp theo nêu chi tiết.

+ Đoạn 1: Tả từng bộ phận của hoa sâu riêng; đoạn 2 tả vẻ đẹp của lá theo thời gian bốn mùa.

+ Đoạn 1 tả hoa ở một thời điểm nhất định; đoạn 2: tả lá bàng thay đổi theo mùa.

- HS nêu

- 1 HS đọc to; cả lớp đọc thầm

- HS nêu lựa chọn của mình.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS thực hành theo hình thức cá nhân.

- HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét.

- HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn.

<p>Hoạt động 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp). - GV tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn. - GV khen ngợi những đoạn viết hay, điển đạt lưu loát; sửa những bài viết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... <p>4. Vận dụng, trải nghiệm : (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu lại các cách miêu tả cây cối? + Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối? - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dẫn dò các em chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét. - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. - 2-3 HS nhắc lại. - HS liên hệ. - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.
--	--



SÁNG

Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

Tiết 1

Toán

TIẾT 48: BÀI 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Năng lực mô hình hóa toán học:* Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn
- *Trung thực:* trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Giáo án điện tử, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu (3-4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi TC: Nhanh như chớp. - HS chơi, GV hỏi các bước giải dạng bài “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” - Giới thiệu bài mới <i>Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 2)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi theo hướng dẫn GV - HS lắng nghe, ghi đầu bài.
<p>2. Thực hành, luyện tập: (25-29')</p> <p>Bài 2 trang 73</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài: <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải. - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải. -> Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài 1? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện bảng con: <ul style="list-style-type: none"> + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc. + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại? <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bút đen là: $(12 - 4) : 2 = 4$ (bút đen)</p> <p style="text-align: center;">Số bút xanh là: $4 + 4 = 8$ (bút xanh)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS nêu
<p>Bài 3 trang 73</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm và nêu yêu cầu - Thực hiện bài vào vở <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Tuổi của bố là: $(65 + 5) : 2 = 35$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Tuổi của mẹ là: $35 - 5 = 30$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS lên soi và trình bày trên bài, HS nhận xét. - GV nhận xét, chữa bài cho HS. <p>=> Chốt các bước giải dạng bài, chú ý câu lời giải và đơn vị bài toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Bài 4 trang 73</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: $(500\ 000 + 100\ 000) : 2 = 300\ 000$ (đồng)</p> <p>Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là: $300\ 000 - 100\ 000 = 200\ 000$ (đồng)</p> <p>Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng.</p>
<p>4. Hoạt động vận dụng: (2-3’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau: <i>Luyện tập chung</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS lắng nghe.



Tiết 3

Tiếng Việt

TIẾT 67: NÓI VÀ NGHE: TẬP KỊCH: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).
- Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.
- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

2.2 Phát triển năng lực văn học:

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù

hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

2. Năng lực chung:

- NL giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn để phân công vai, chuẩn bị và diễn kịch.
- NL tự chủ và tự học: đọc hiểu kịch bản, diễn kịch theo kịch bản.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Diễn kịch theo sự sáng tạo của bản thân.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.
- Chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.
- Tự tin: nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Mở đầu (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ? + Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường? + Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai? - GV nhận xét, tuyên dương <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: (1-2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta đã được đọc màn kịch Công xưởng xanh trong vở kịch “Ở Vương quốc Tương Lai”. Hôm nay, các em sẽ có cơ hội hóa thân thành các nhân vật và luyện tập để diễn lại màn kịch này sau đó chúng ta sẽ cùng làm giấy mời để mời thầy cô, bố mẹ, anh chị hoặc người thân đến xem buổi biểu diễn kịch của lớp mình trong tiết Góc sáng tạo - GV ghi đề bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi trò chơi - HS lắng nghe. - HS ghi vở

2. Hình thành kiến thức mới:**Hoạt động 1: Chuẩn bị***** Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2)**

- GV gọi HS đọc y/c bài tập 1+2
- GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch
- GV tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo.

Hoạt động 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)

- GV tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,...
- GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.

Hoạt động 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)

- GV giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn
- Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời
- GV và HS cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị.

- 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo
- HS tự nhận đội kịch

- HS thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn

- HS tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao.

- HS quan sát, thống nhất lựa chọn
- HS phát biểu theo ý hiểu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)

- HS khác nhận xét, bổ sung

3. Vận dụng, trải nghiệm (2- 3')

- GV hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo

a) Chuẩn bị chung:

- + Thống nhất với HS thời gian đưa giấy mời
- + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi kịch
- + Phân công đại diện các đội đón và xếp chỗ cho khách mời
- + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn

b) Chuẩn bị cho đội kịch:

- + Lên kế hoạch tiếp tục tập luyện ngoài giờ
- + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng

- HS quan sát video.

- HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

nhân vật mình đóng + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.	
--	--



Tiết 4

Lịch sử và Địa lí

TIẾT 19: BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực :

**) Năng lực đặc thù: Sau tiết học này, HS sẽ:*

- Nêu được một trong những đặc điểm đất và khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**) Năng lực chung:*

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

2. Phẩm chất

- *Yêu nước:* Tự hào về truyền thống của dân tộc
- *Chăm chỉ:* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

a. Đối với giáo viên

- Giáo án điện tử
- Tranh ảnh, video clip về đất, khí hậu vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b. Đối với học sinh

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4; Tranh ảnh sưu tầm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Mở đầu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo nhạc - Chơi trò chơi: Rung chuông vàng - GV nhận xét, tuyên dương HS - Giới thiệu bài: <i>Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động - HS tham gia chơi - Ghi tên bài

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Tìm hiểu về đất vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và nêu nhiệm vụ: <i>Đọc thông tin (SHS tr.33), em hãy nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</i> - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức: <i>Phần lớn diện tích của đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ; ven biển có đất mặn, đất phèn,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp - Đại diện các nhóm trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu.
<p><u>Hoạt động 5:</u> Tìm hiểu về khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp và nêu nhiệm vụ: <i>Đọc thông tin (SHS tr.33) em hãy nêu đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</i> - GV gợi ý cho HS: <i>Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có đặc điểm: nóng, ẩm, gió và mưa thay đổi theo mùa. Chú ý nét đặc biệt của khí hậu vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</i> - GV mời đại diện 1 – 2 cặp trình bày kết quả. Các cặp khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và chuẩn kiến thức: <i>Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh, mùa hạ thường chịu ảnh hưởng của bão.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành theo nhóm.

<p>- Lưu ý: GV có thể tổ chức cho mỗi nhóm tìm hiểu đặc điểm của ít nhất một yếu tố tự nhiên, sau đó trình bày kết quả để tổng hợp về đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p>							
<p>Hoạt động 6: Tìm hiểu thuận lợi và khó khăn của địa hình sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (4 HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: Dựa vào thông tin trong bảng hệ thống (SHS tr.33) hãy trình bày một số thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết:</p>	<p>- HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>						
<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Thuận lợi</th> <th>Khó khăn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Địa hình</td> <td>- Địa hình đồng bằng thuận lợi cho cư trú, sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,... - Một số khu vực núi có cảnh quan đẹp tạo điều kiện để phát triển du lịch.</td> <td>- Địa hình có nhiều ô trũng thường bị ngập úng vào mùa mưa, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.</td> </tr> </tbody> </table>		Thuận lợi	Khó khăn	Địa hình	- Địa hình đồng bằng thuận lợi cho cư trú, sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,... - Một số khu vực núi có cảnh quan đẹp tạo điều kiện để phát triển du lịch.	- Địa hình có nhiều ô trũng thường bị ngập úng vào mùa mưa, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.	
	Thuận lợi	Khó khăn					
Địa hình	- Địa hình đồng bằng thuận lợi cho cư trú, sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,... - Một số khu vực núi có cảnh quan đẹp tạo điều kiện để phát triển du lịch.	- Địa hình có nhiều ô trũng thường bị ngập úng vào mùa mưa, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.					

Sông ngòi	Các sông lớn có vai trò quan trọng trong cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, phát triển giao thông vận tải và nuôi trồng thủy sản.	Mùa khô mực nước sông hạ thấp nên giao thông đường thủy, sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn.
Khí hậu	Thuận lợi cho trồng trọt, đặc biệt trồng rau vụ đông.	Khí hậu nóng ẩm làm cho sâu bệnh phát triển.

- GV mở rộng: *Mùa lũ nước sông lên cao gây ngập lụt, mùa cạn nước sông xuống rất thấp gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt nên người dân nơi đây đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi để khắc phục tình trạng này.*

- GV yêu cầu HS đọc nội dung Em có biết? (SHS tr.33)

- GV trình chiếu hình ảnh về những khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ



Mực nước sông Hồng hạ thấp



Ngập úng ở vùng trũng

- HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc nhở HS: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc lại bài học + Đọc trước mục 4 và trang 34 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp thu
--	--



SÁNG

Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

Tiết 1

Toán

TIẾT 49: BÀI 30: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Luyện tập, củng cố, rèn kỹ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập; biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: giáo án điện tử, học liệu, máy soi

2. Học sinh: bảng con, vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: (2-3')	
- <i>Ổn định tổ chức:</i> Cho HS hát “Em học toán”.	- Cả lớp hát, vận động tại chỗ - HS lắng nghe

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

<p>- Khởi động: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời. + Nêu cách tìm số trung bình cộng? + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách? + Hãy nêu 1 ví dụ tìm số trung bình cộng của 3 số? - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác. - Kết nối: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kỹ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. - GV ghi bảng: <i>Luyện tập chung</i></p>	<p>+ Lấy số đó nhân với số đã cho. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. - HS lắng nghe</p>
<p>2. Thực hành, luyện tập: (30') Bài 1 trang 74 - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS lên soi chữa bài - GV yêu cầu 1-2 HS nhận xét bài bạn. ? Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào? - GV chốt đáp án và nhận xét. - GV chốt: Các bước về tìm số trung bình cộng.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài - HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS soi chia sẻ Bài giải Tổng chiều cao của bốn bạn là: $131 + 130 + 135 + 140 = 536 \text{ (cm)}$ Chiều cao trung bình của mỗi bạn là: $536 : 4 = 134 \text{ (cm)}$ Đáp số: 134 cm. - HS nhận xét - HS nêu: Ta tính tổng của các số đó rồi lấy tổng chia cho số các số hạng</p>
<p>Bài 2 trang 74 - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.</p>	<p>- HS đọc và thực hiện vào vở - Chữa bài: Soi và trình bày bài trước lớp Bài giải Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là: $183 + 209 + 216 + 240 = 848 \text{ (cây)}$</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. <p>GV chốt đáp án và nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: các cách trình bày bài giải tìm số trung bình cộng <p>Bài 3 trang 74</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nhắc lại dạng toán: “ Đây là dạng toán gì?” - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập theo nhóm đôi. - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài. - GV chốt đáp án, nhận xét các nhóm? Nhắc lại các bước tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó? <p>3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em cần lưu ý điều gì? 	<p>Trung bình mỗi khối trồng được số cây là: $848 : 4 = 212$ (cây) Đáp số: 212 cây.</p> <p>- Cách 2: $(183 + 209 + 216 + 240) : 4 = 212$ (cây)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. - HS làm bài vào vở bài tập, trao đổi nhóm đôi. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Tổng của hai số</th> <th>Hiệu của hai số</th> <th>Số bé</th> <th>Số lớn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>135</td> <td>47</td> <td>44</td> <td>91</td> </tr> <tr> <td>518</td> <td>236</td> <td>141</td> <td>377</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung - HS nêu các bước giải - HS nêu. - Cần xác định đúng số lớn, số bé và áp dụng đúng công thức đã học 	Tổng của hai số	Hiệu của hai số	Số bé	Số lớn	135	47	44	91	518	236	141	377
Tổng của hai số	Hiệu của hai số	Số bé	Số lớn										
135	47	44	91										
518	236	141	377										



Tiết 2

Tiếng Việt

TIẾT 68: BÀI ĐỌC 2: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (TIẾP)

Khu vườn kì diệu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn. (Hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ)

1.2 Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết đọc lời của các nhân vật trong vở kịch.

2. Năng lực chung:

- *NL tự chủ, tự học:* Có ý thức chuẩn bị bài ở nhà (đọc bài và trả lời câu hỏi)
- *NL giao tiếp và hợp tác:* biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* Say mê học tập
- *Trách nhiệm:* Biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện những ước mơ đẹp

4. Lòng ghép:

- **GDQP-AN:** Giáo dục Tình yêu nước, làm giàu cho Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, học liệu điện tử; , vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 8 HS đọc phân vai màn kịch <i>Công xưởng xanh</i>. - GV nhận xét HS đọc bài - GV giới thiệu bài đọc: Trong màn kịch <i>Công xưởng xanh</i> 2 bạn nhỏ Tin-tin và Mi-tin đã chứng kiến những phát minh kỳ diệu về mỗi vật làm cho con người hạnh phúc, thuốc trường sinh, ánh sáng kỳ diệu, chiếc máy biết bay trên không như một con chim và máy dò tìm kho báu trên Mặt Trăng. Hôm nay chúng ta tiếp tục theo chân 2 bạn đến một khu vườn kì diệu ở Vương quốc Tương Lai xem điều bất ngờ nào sẽ chờ đón chúng ta nhé! <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>HD 1: Đọc thành tiếng (10 - 11')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc theo hình thức phân vai. HS khác nhận xét. - HS nhắc lại tên bài - ghi vở.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu - Bài chia làm mấy đoạn? - GV chốt cách chia đoạn. - Đọc nối tiếp các đoạn - Tổ chức cho HS tìm các từ, câu khó đọc, từ cần giải nghĩa có trong bài và cách đọc mỗi đoạn * Đoạn 1: - Yêu cầu HS nêu các hiện tượng khó đọc và đọc câu có từ khó, câu dài - HS nêu cách đọc đoạn 1 - GV chốt cách đọc: Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở dấu câu, đọc đúng lời nhân vật - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 - Nhận xét, sửa sai cho HS (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm chia đoạn - chia làm 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này! + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này. + Đoạn 3: Phần còn lại - HS đọc theo dãy - HS đọc thầm thảo luận nhóm 4 tìm các từ, câu khó đọc, từ cần hiểu nghĩa - Từ khó: <i>khổng lồ, tuyệt vời</i>. Đọc câu có từ khó - Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng, phân biệt lời dẫn và lời của nhân vật - HS đọc (2-3 em) - Nhận xét
<ul style="list-style-type: none"> * Đoạn 2: - Yêu cầu HS nêu cách đọc từ khó và đọc câu có từ khó trong bài - Nêu cách đọc đoạn 2: Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở dấu câu, đọc đúng lời của các nhân vật và người dẫn chuyện - Nhận xét * Đoạn 3: - Hãy nêu các từ khó đọc và cách đọc từ đó - Cho HS nêu cách đọc - Nhận xét, tuyên dương HS * Giải nghĩa từ: - Trong bài có từ nào các em chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: <i>sọt</i>. Đọc câu có từ - Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng. - HS đọc (2-3 em) - Từ khó: <i>trêu chọc</i>; đọc câu có từ khó - Nêu cách đọc: Đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ đúng ở dấu câu, đọc đúng lời của các nhân vật và người dẫn chuyện - HS đọc (2-3 em) - Nhận xét bạn - HS nêu

<p>hiểu nghĩa? GV giải nghĩa giúp HS (nếu cần)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc các đoạn theo N2 - Yêu cầu HS nêu cách đọc toàn bài <p>* GV chốt cách đọc toàn bài: Đọc trôi chảy, mạch lạc, rõ ràng, vui tươi, phân biệt lời nhân vật và phát âm đúng các tiếng từ, khó đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc toàn bài - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS. <p>Hoạt động 2: Đọc hiểu (10 – 11’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi - GV Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). <p><i>Câu 1:</i> Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?</p> <p><i>Câu 2:</i> Những loại quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?</p> <p><i>Câu 3:</i> Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy?</p> <p><i>Câu 4:</i> Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhóm đôi các đoạn - Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng ở các dấu chấm, dấu phẩy. <p>1- 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS thảo luận theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời: Vì mỗi loại quả đều rất to hơn mức bình thường rất nhiều - HS nói theo suy nghĩ của mình: ... ước mơ về những sự biến đổi thần kì trong tương lai khiến con người sống hạnh phúc hơn - 1-2 HS trả lời: Họ đã gặp một người em trong tương lai của mình,... - Chi tiết thú vị: Em bé đó biết tên của anh chị mình và biết thời gian mình sẽ ra đời, dặn anh chị mình “Đừng có trêu chọc em”, ôm nhau... - HS phát biểu tự do, theo trí tưởng tượng của mình. <p>Kể thêm về nhiều địa điểm thú vị ở Vương quốc này,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu: Ước mơ về 1 tương lai tốt đẹp với nhiều điều kì diệu
--	--

<p>- GV nhận xét, chốt lại nội dung vở kịch. <i>Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.</i></p> <p>=> Vở kịch thể hiện những điều kì diệu mà Tin-tin và Mi-tin được chứng kiến ở Vương quốc Tương Lai. Các em bé ở vương quốc ấy khi ra đời sẽ là những nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người nông dân tài giỏi, trong số đó có cả người em ruột của hai em. Câu chuyện là ước mơ về một tương lai tốt đẹp với nhiều điều kì diệu.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 3: Đọc nâng cao (7 - 8')</p> <p>- Yêu cầu HS TL nhóm đôi nêu cách đọc diễn cảm từng đoạn</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: Giọng đọc mạch lạc, vui tươi. Giọng các em bé chưa ra đời hóm hỉnh. Giọng Mi-tin, Tin-tin vui vẻ, có lúc ngạc nhiên.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai</p> <p>- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.</p>	<p>- HS nêu cách đọc đoạn</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi</p> <p>- HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ</p> <p>- HS đọc phân vai</p> <p>- HS bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3')</p> <p>- Nêu lại nội dung vở kịch.</p> <p>- Nêu cảm nhận của em khi học xong bài.</p> <p>- GV giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2 HS nêu.</p> <p>- Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.</p>



Tiết 3

Tiếng Việt

TIẾT 69: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

2. Năng lực chung:

- *Phát triển NL giao tiếp và hợp tác*: biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ

- *Phát triển NL tự chủ và tự học*: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ, trách nhiệm*: thông qua hoạt động học tập và hợp tác với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Bài giảng điện tử, máy soi

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Mở đầu: (3-4')</p> <p>1. Trò chơi Truyền điện:</p> <p>- TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:</p> <p>+ Thế nào là danh từ?</p> <p>+ Tìm 1 số danh từ ?</p> <p>+ Đặt câu có danh từ và xác định danh từ trong câu</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách chơi.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi</p> <p>=> GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1-2')</p> <p>- Ở những bài trước, các em đã được học về danh từ và biết danh từ là từ chỉ sự vật. Hôm nay, chúng ta sẽ học về một từ loại mới là động từ.</p>	<p>- HS lắng nghe,...</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- DT là các từ chỉ sự vật,.....</p> <p>- HS nêu:</p> <p>- HS tham gia chơi thử; chơi thật.</p> <p>- HS nghe và nhắc lại tên bài.</p>
<p>b. Khám phá</p>	

a) Nhận xét:**Bài tập 1/75:**

- GV gọi HS đọc nội dung bài 1
- Bài tập 1 yêu cầu gì?
- GV yêu cầu HS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.
- GV gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng
- GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét.

=> GV chốt đáp án đúng. Các từ chỉ hoạt động: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi*. Từ chỉ trạng thái: *trổ*

Bài tập 2:

- GV gọi HS đọc nội dung bài 2
- Bài tập 2 yêu cầu gì?
- GV yêu cầu HS tự làm bài vào VBT TV
- GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chỉ chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ.

b) Bài học:

- Thế nào là Động từ?
- Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK
- Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái
- Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái?
- GV nhận xét, chốt ý đúng:
- + từ chỉ hoạt động: trả lời cho câu hỏi làm gì?, chỉ sự vận động, cử động của sự vật,

- 1 HS đọc bài 1.
- HS xác định yêu cầu của bài.
- HS thảo luận nhóm đôi theo y/c của GV.
- Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.
- HS nhận xét, bổ sung.
- 1 HS đọc lại các từ đúng.

- 1 HS đọc bài 2.
- HS xác định yêu cầu của bài.
- HS làm việc cá nhân
- 2-3 HS nêu kết quả.
- + *nhặt cỏ, đốt lá* là hoạt động của *các cụ già*
- + *Tìm chỗ, bắc bếp, thổi cơm* chỉ hoạt động của *máy chú bé*
- + *Trổ* chỉ trạng thái của *hoa sầu riêng* (trổ, mọc, nảy)
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe

- 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét
- 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo.
- 2-3 HS tìm và nêu
- HS phân biệt 2 loại động từ

<p>nhận biết được qua các giác quan + từ chỉ trạng thái: trả lời cho câu hỏi thế nào?, chỉ sự tồn tại, hành động diễn ra ở bên trong, không cảm nhận được trực tiếp - Lưu ý: khi được dùng với nghĩa bị động, động từ chỉ hoạt động sẽ chuyển thành động từ chỉ trạng thái</p>	
<p>3. Luyện tập Bài 1 trang 75 - GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT - Tổ chức cho HS trong bàn đối chéo, kiểm tra bài lẫn nhau - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp => GV nhận xét, chốt đáp án đúng. Các động từ trong đoạn kịch là: <i>chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm</i></p>	<p>- HS đọc bài tập. - HS xác định yêu cầu của bài - HS làm bài cá nhân - HS đối chéo, kiểm tra bài trong bàn - 2-3 HS soi bài và báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét. - HS theo dõi, chữa.</p>
<p>Bài 2 trang 75 - GV đưa bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài - GV đưa ra gợi ý: + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ? + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì? + Em có cảm nhận gì khi làm những công việc ấy? - GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào vở. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết. - GV bao quát, giúp đỡ HS</p>	<p>- HS đọc bài tập. - HS xác định yêu cầu. - HS trả lời theo thực tế bản thân - HS khác bổ sung. - HS thực hành cá nhân. Chú ý bám sát nội dung bài và cách trình bày đoạn văn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi một số HS đọc đoạn viết. - Mời HS nhận xét, bổ sung. <p>=> GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi?</p> <p>+ GV giáo dục HS giá trị của lao động, tuổi nhỏ làm việc nhỏ phù hợp với năng lực của bản thân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trình bày. - HS nối tiếp nhận xét. - HS phát biểu.
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm động từ trong các câu sau: + <i>Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.</i> + <i>Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.</i> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: + mới: ĐT trạng thái + là: động từ hoạt động - HS khác nhận xét.



Tiết 4

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

TIẾT 23: HĐ GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

**) Năng lực đặc thù: Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:*

- Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động trong ngày của bản thân.
- Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí

**) Năng lực chung:*

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở cho học sinh nghe bài hát <i>Bài ca buổi sáng</i>: https://youtu.be/t2-zfIY0C78 - GV đặt câu hỏi: <i>Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?</i> - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.</i> - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: <i>Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe bài hát. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em</p> <p>a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động trong ngày của bản thân. <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,... - GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản thân, có thể tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 31. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị dụng cụ học tập. - HS quan sát sơ đồ.

<p>- GV hướng dẫn cụ thể như sau:</p> <p>+ Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.</p> <p>+ Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối).</p> <p>+ Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh họa tương ứng.</p> <p>+ Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp.</p> <p>- GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: <i>Trong một ngày, mỗi chúng ta đều cần thực hiện nhiều hoạt động, công việc khác nhau. Nếu các công việc không được sắp xếp khoa học, không được thực hiện hợp lý thì chúng ta sẽ luôn bị chậm, muộn, thậm chí hỏng việc. Tư</i></p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS trình bày sơ đồ trước lớp</p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>

<p><i>duy khoa học trong việc sắp xếp thứ tự các công việc cũng như trình tự các bước khi thực hiện công việc giúp cho công việc được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.</i></p>	
<p>Hoạt động 2: Kể về một ngày của em a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng - Kể được các hoạt động trong một ngày của bản thân thông qua sơ đồ duy đã làm. - Phát triển kỹ năng thuyết trình. b. Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.</p>  <p>- GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học. - GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. - GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất. - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: <i>Cô khen ngợi các em đã xây dựng được những sơ đồ tư duy sáng tạo, khoa học, thể hiện rõ những công việc và thứ tự thực hiện các công việc trong ngày.</i></p>	<p>- HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe. - HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. - HS bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất. - HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
<p>Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối. - GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

<p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc nhở HS: <ul style="list-style-type: none"> + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay. + Chuẩn bị bài cho tiết sinh hoạt lớp: Kế hoạch hoạt động của lớp em 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát. - HS lắng nghe.
--	---

**SÁNG**

Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

Tiết 1

Toán

TIẾT 50: Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Luyện tập, củng cố, rèn kỹ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

2. Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* hoàn thành các nhiệm vụ học tập; biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: giáo án điện tử, máy soi
2. Học sinh: vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời. + Nêu cách tìm số trung bình cộng? + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách? - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác. - Kết nối: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kỹ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. - GV ghi bảng: <i>Luyện tập chung</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe - HS ghi tên bài vào vở.
<p>2. Thực hành, luyện tập.</p> <p>Bài 4 trang 75</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập. - GV yêu cầu 1 – 2 học sinh chia sẻ trước lớp cách làm của mình. - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài. - GV nhận xét các nhóm, chốt đáp án đúng. <p>Bài 5 trang 75</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập. - GV yêu cầu HS soi bài chia sẻ trước lớp cách làm của mình. <p>? Bài toán trên thuộc dạng toán gì đã học?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm và nêu yêu cầu - HS thực hiện vào vở bài tập, soi và chia sẻ bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số từ tiếng Anh bạn Lực đã sưu tầm được là: $(87 + 5) : 2 = 46$ (từ)</p> <p>Số từ tiếng Anh bạn Duyên đã sưu tầm được là: $46 - 5 = 41$ (từ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 46 từ và 41 từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến cá nhân - HS nêu - HS thực hiện vào vở <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cổ động viên của lớp 4A là: $(47 - 5) : 2 = 21$ (bạn)</p> <p>Số cổ động viên của lớp 4B là: $21 + 5 = 26$ (bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: Lớp 4A: 21 bạn Lớp 4B: 26 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. - GV nhận xét, rút kinh nghiệm <p>Bài 6 trang 75</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài: - GV Hướng dẫn gợi ý và phổ biến luật chơi, ai giơ tay nhanh nhất và trả lời chính xác sẽ được thưởng 1 tràng pháo tay và được ghi danh vào bảng thành viên tích cực tuần 10. <p>- GV mời nhận xét, GV nhận xét.</p>	<p>của hai số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách tìm số lớn, số bé - HS lắng nghe, chữa bài vào vở <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>+ HS nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trình bày câu trả lời: “Đức nghĩ mình cao 140 cm nên không có chỗ nào ngập đầu mình cả. Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm”.</p> <p>- HS chú ý nghe, nhận xét.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học hôm nay em được củng cố kiến thức nào? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nêu



Tiết 2

Tiếng Việt

Tiết 70: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (TIẾP)
(Viết bài văn)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù:***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ:*

- Viết được bài văn tả cây cối có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa làm cho bài văn thêm sinh động.

1.2 Phát triển năng lực văn học:

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

2. Năng lực chung:

- *NL giao tiếp và hợp tác:* biết cách thảo luận nhóm để thực hiện được nhiệm vụ
- *NL tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được bài văn tả cây cối)
- *NL giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Dựa vào những điều đã quan sát được để viết bài văn thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng.

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Mở đầu: (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát <i>Em yêu cây xanh</i> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1-2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhiều tiết trước, các em đã được hướng dẫn về cách viết bài văn tả cây cối cụ thể là về cấu tạo của bài văn, cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, cách viết các đoạn văn ở thân bài, cách viết mở bài và kết bài. Hôm nay các em sẽ vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học để viết bài văn tả cây cối <p>b. Luyện tập:</p> <p>a) Hướng dẫn HS chọn đề bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề. - Tổ chức cho HS nêu đề đã chọn. <p>b) Tổ chức cho học sinh viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bài vào vở TLV, GV lưu ý HS thực hiện đúng các yêu cầu về bài viết. - GV quan sát, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có). - Yêu cầu HS đọc kỹ lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết <p>c) Thu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thu bài theo tổ. <p>3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3').</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT. - Dẫn dò các em chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động - Học sinh lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS nêu - HS thực hành theo hình thức cá nhân. - HS tự soát lại bài - HS lắng nghe. - Nghe và ghi nhớ

Tiết 3

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 2: YÊU LAO ĐỘNG

Tiết 10: BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

*) **Năng lực đặc thù:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

*) **Năng lực chung:**

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- **Năng lực tự chủ và tự học:** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

3. Lòng ghép :



- **Quyền con người:** Quyền và nghĩa vụ LĐ
- **GD lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống:** Ý thức tự giác tham gia lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử, tranh ảnh, video sưu tầm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Mở đầu: GV chiếu hình ảnh và bài thơ: GIỌT MỜ HÔI Mồ hôi mà đổ xuống đồng, Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương. Mồ hôi mà đổ xuống vườn, Dâu xanh lá tốt vẫn vương tơ tằm. Mồ hôi mà đổ xuống đầm, Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên. Mồ hôi xuống, cây mọc lên, Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu. Thanh Tịnh</p>	<p>- Quan sát</p>
<p>- Yêu cầu hs đọc bài thơ</p>	<p>- 2 HS đọc</p>

<p>- GV hỏi: Hình ảnh giọt mồ hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau, củ).</p> <p>- GV dẫn dắt HS vào bài học: <i>Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần. Bài 5: Em yêu lao động sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.</i></p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới :</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được một số biểu hiện của yêu lao động</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?</p> <div data-bbox="243 1197 803 1648" style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>Đã có các bạn ấy làm rồi, chúng mình chơi nhảy dây đi.</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>Con thích công việc của bố lắm ạ!</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>Vào ăn cơm nào con ơi!</p> <p>Con làm thêm một lúc nữa là xong ạ!</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>Mẹ bảo mình nấu cơm nhưng chơi điện tử đang hay, thôi để tí mình nhớ chị làm vậy.</p> </div> </div> <p>- GV mời 2-3 HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét và kết luận</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.</p> <p>- <i>Tranh 2:</i> Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.</p> <p>- <i>Tranh 3:</i> Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.</p> <p>Các tranh không yêu lao động:</p> <p>- <i>Tranh 1:</i> Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.</p> <p>- <i>Tranh 4:</i> Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.</p> <p>- HS thảo luận</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung - GV nhận xét, chốt ý. -> Giáo dục HS lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống: cần yêu lao động, tự giác tham gia lao động, không để ai phải nhắc nhở; làm thật chứ không nên làm đối phó 	<ul style="list-style-type: none"> + Làm tốt nhiệm vụ của mình. + Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở. + Làm việc không đợi ai nhắc nhở. + Không làm để đối phó.
<p><u>Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi</u></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS biết vì sao phải yêu lao động</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: Túi lúa mì. - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong vòng 3 phút, các câu sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào? b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì? c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên? - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung - GV nhận xét và rút ra kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm việc nhóm 4 - Đại diện nhóm báo cáo, HS có thể bổ sung nếu có a) Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống. b) Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn. c) Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”

Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi

* *Mục tiêu:* HS kể được một số lợi ích của việc yêu lao động

* *Cách tiến hành:*

- GV gọi 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm



- GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài.** Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.

- HS đọc

- HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.

+ Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.

+ Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.

+ Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong

<p>- GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?</p> <p>- Gv nhận xét, kết luận.</p> <p>- GD Quyền con người: Lao động là quyền và nghĩa vụ của con người. Vì vậy, các em cần thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình bằng cách tự giác làm việc để mang lại niềm vui, giúp chúng ta khỏe mạnh và được mọi người yêu quý.</p>	<p>khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.</p> <p>+ Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh yêu quý.</p> <p>- HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm việc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,...</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các bạn tích cực trong giờ học</p> <p>- Dẫn HS về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, ... về tình yêu lao động lao động.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt.</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>



Tiết 4

Độc thư viện (Độc cá nhân)

TIẾT 10: HƯỚNG DẪN HỌC SINH ĐỌC SÁCH TRUYỆN, CA DAO, BÀI THƠ, BÀI HÁT NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS được truyền thụ tình yêu quê hương đất nước qua những đoạn văn, thơ hay những câu chuyện ngắn cảm động.

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

- Giúp HS hiểu lòng yêu quê hương đất nước là truyền thống quý báu của dân tộc ta.

- HS hiểu mọi người đều có thể thể hiện tình yêu quê hương đất nước của mình qua những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

2. Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu thương, đoàn kết với bạn bè; biết giúp đỡ mọi người xung quanh và có trách nhiệm với cộng đồng.

II. CHUẨN BỊ

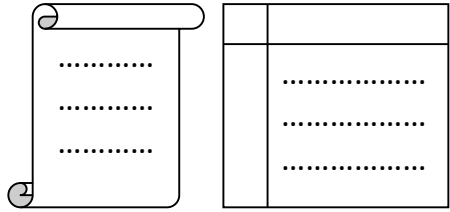
- Giáo viên và HS chuẩn bị một số truyện

- Mảnh ghép câu: *Đường vô xứ nghệ quanh quanh*

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Mở đầu:</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS ghép được câu ca dao hoàn chỉnh</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>*) Trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>- Nêu yêu cầu:</p> <p>- Nêu cách chơi trò chơi</p> <p>- Phát các mảnh ghép.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div> </div> <p>- GV nhận xét, chuyển ý.</p>	<p>- Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Nhận đồ dùng (các mảnh ghép)</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Mỗi nhóm sẽ ghép những mảnh ghép được cắt rời sao cho tạo thành câu ca dao.</p> <p><i>Đường vô xứ Nghệ quanh quanh</i> <i>Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.</i></p> <p>- Trình bày.</p> <p>- Nhận xét lẫn nhau</p>
<p>2. Luyện tập, thực hành</p> <p>- <i>Mục tiêu:</i> HS đọc một số câu ca dao, truyện,...nói về quê hương, đất nước.</p> <p>- <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- Nêu câu hỏi:</p>	<p>- HS nêu câu hỏi:</p> <p>+ Sách em được đọc là loại gì?</p> <p>+ Sách của Nhà XB nào?</p> <p>+ Câu ca dao, thơ nào em thích nhất hoặc chi tiết nào làm em nhớ nhất?</p> <p>- Chọn sách theo chủ đề</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chọn theo chủ đề. - Cho từng nhóm theo dõi, trò chuyện về sách. - Cho HS chia sẻ những gì điều về đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn sách theo chủ điểm quê hương. - Theo dõi. - Suy nghĩ trả lời câu hỏi. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày theo yêu cầu câu hỏi. - Xung phong hát bài hát về chủ điểm quê hương, đất nước.
--	---

3. Vận dụng, trải nghiệm

Mục tiêu: + Rút ra bài học cho bản thân

+ Vận dụng kể tên được một số phong cảnh đẹp ở Việt Nam

Cách tiến hành:

- Qua tiết học giúp các em hiểu biết thêm gì về quê hương đất nước mình?

*) GDHS: Cố gắng học thật giỏi lớn lên góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

- Giới thiệu một số sách về chủ điểm quê hương.

- Trình bày những hiểu biết về đất nước Việt Nam (Phong cảnh tươi đẹp nên thơ; con người nhân hậu, yêu nước anh hùng)

- Học sinh có thể nêu về cảnh đẹp của địa phương mình.

- Lắng nghe và quan sát.

- Về nhà đọc thêm nhiều truyện nói về chủ đề quê hương.

- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Ghi ghi vào sổ nhật ký những điều em thích.



CHIỀU Tiết 1

Lịch sử và Địa lí

TIẾT 20: BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực :

*) *Năng lực đặc thù:*

- Xác định lại được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***) Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* Tự đọc thông tin, quan sát tranh, xem video tự đưa được ra phương án giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,...
- *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Mở đầu: TC Rung chuông vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại kiến thức của bài cũ - Nhận xét, đánh giá HS, dẫn dắt vào bài học: <i>Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 3)</i> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>Hoạt động 7: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: <i>Em hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</i> - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và chuẩn hóa kiến thức: <i>Một số biện pháp như chống bạc màu đất, thoát lũ cho vùng ngập úng, trồng rừng ngập mặn ven biển, bảo vệ đất và nước khỏi bị ô nhiễm.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - Lắng nghe. - HS thực hành theo nhóm. - Đại diện các nhóm trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS

- Biết cách tìm vị trí của địa điểm trên bản đồ.
- Nắm được đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b. Cách tiến hành

Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?

- GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.
- GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.
- GV đọc câu hỏi:

Câu 1: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ giáp với các miền nào?

A. Phía bắc và phía tây giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ, phía nam giáp duyên hải miền Trung, phía đông giáp vịnh Bắc Bộ

B. Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung

C. Miền Tây và miền Trung

D. Nam Bộ và miền Trung

Câu 2: Độ cao trung bình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ là bao nhiêu?

A. 20m B. Từ 20 – 30m

C. Dưới 20m D. Trên 30m

Câu 3: Đặc điểm nào của địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ thuận lợi cho cư trú và sản xuất?

A. Sông ngòi dày đặc B. Đồi núi cao

C. Địa hình đồng bằng D. Rừng phong phú

Câu 4: Mùa khô ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ gặp khó khăn vì nguyên nhân gì?

A. Bão gây ngập lụt B. Mực nước sông giảm thấp

C. Lũ quét, sạt lở đất D. Sóng thần

Câu 5: Mùa đông của vùng đồng bằng Bắc bộ

A. Lạnh, ít mưa B. Lạnh, mưa phùn

C. Lạnh, không mưa D. Lạnh, mưa phùn

- GV mời các đội xung phong trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.

- HS chia thành các đội chơi.
- HS lắng nghe GV phổ biến.

- HS chơi trò chơi.

- Đáp án A

- Đáp án C

- Đáp án C

- Đáp án B

- Đáp án D

<p>Nhiệm vụ 2. HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập sách trang 34</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (6 HS/nhóm) và đưa ra câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam</i> + <i>Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ để hoàn thành sơ đồ (SHS tr.34)</i> - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ bản đồ. - GV gợi ý cho HS: <i>Thuận lợi, khó khăn của đặc điểm sông ngòi</i> - <i>Thuận lợi:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cung cấp nước tưới cho đời sống và sản xuất.</i> + <i>Là điều kiện để phát triển giao thông đường thủy.</i> - <i>Khó khăn: Mùa lũ thừa nước, mùa cạn thiếu nước</i> - <i>Biện pháp: Xây dựng các công trình thủy lợi, bảo vệ sông khỏi sự ô nhiễm,...</i> - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm có câu trả lời ở câu 2 một cách sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm. - Đại diện các nhóm trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
<p>4. Hoạt động vận dụng (5-6')</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhiệm vụ 1: Dựa vào đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?</i> + <i>Nhiệm vụ 2: Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất.</i> - Các nhóm thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp. - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn nhiệm vụ thực hành. - HS thực hành theo yêu cầu của GV. - HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>+ <i>Nhiệm vụ 1: Người dân Đồng bằng Bắc Bộ nên trồng các loại rau củ có nguồn gốc xứ lạnh như su hào, bắp cải, súp lơ, su su, khoai tây,...</i> Vì nơi đây có mùa đông lạnh, nhiệt độ xuống thấp chỉ sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ <i>Nhiệm vụ 2: Để khắc phục tình trạng ô nhiễm đất và nước: không xả rác bừa bãi; xử lí các nguồn nước, rác thải trước khi xả vào môi trường,...</i></p>	
<p>5. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. + Đọc lại bài học <i>Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ</i>. + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. + Đọc trước <i>Bài 7 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ</i> (SHS tr.35). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - Nghe và ghi nhớ



Tiết 2

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

TIẾT 10: BÀI 5: BÀI HỌC STEM:

CHẬU CÂY THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực :

+) **Năng lực đặc thù:** Sau bài học này, HS sẽ:

- **Năng lực nhận thức công nghệ:** Hiểu và thực hành được các bước trồng hoa và cây cảnh.

- **Năng lực sử dụng công nghệ:** Thực hiện được việc gieo hạt, trồng cây trong chậu

- **Năng lực đánh giá công nghệ:** Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

+) **Năng lực chung:**

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Có ý thức sử dụng các vật liệu đơn giản để làm chậu hoa và cây cảnh mini.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Thể hiện tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, giới thiệu sản phẩm. Có tinh thần hợp tác với bạn khi làm sản phẩm.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Làm được nhiều chậu cây phong phú

GV: Lương Quốc Phương - Trường Tiểu học Cát Bi

2. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống.
- *Trách nhiệm:* Yêu thích hoa, cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử.
- Vật liệu, vật dụng: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, phân bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.
- Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.
- Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu: (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS hát và vận động theo bài hát “em yêu cây xanh” nhạc và lời của Hoàng Văn Yến. -> Dẫn dắt vào bài mới: làm chậu cây thân thiện với môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Nhắc lại tên bài.
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>a. Đề xuất ý tưởng và cách làm “chậu cây thân thiện với môi trường”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem 1 số mẫu về chậu cây thân thiện với môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát



* **Tìm giải pháp:** GV đưa yêu cầu:

- Em hãy kể tên các dụng cụ và vật liệu cần thiết để trồng cây trong chậu?
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để lựa chọn và đề xuất cách trồng chậu hoa và cây cảnh, thống nhất ý tưởng thiết kế chậu cây thân thiện với môi trường, sau đó hoàn thiện phiếu lên ý tưởng và đề xuất giải pháp:

Cùng vẽ ý tưởng của nhóm

1. Em sẽ trồng cây gì:
.....
2. Vật liệu sử dụng là gì?
.....
3. Mô tả các bước làm chậu cây cảnh
.....

- GV quan sát, hỗ trợ nếu nhóm gặp khó khăn trong việc thể hiện ý tưởng
- GV nhận xét, tuyên dương HS

b. Chế tạo sản phẩm:

- GV cùng học sinh xây dựng *Tiêu chí sản phẩm*:
 - + Kích thước cây và chậu trồng cây phải phù hợp với không gian lớp học.
 - + Chậu được dùng để trồng cây được làm từ vật liệu tái chế.
 - + Giá thể (đất trồng, xơ dừa) vừa kín gốc rễ cây.
 - + Cây được trồng chắc chắn trong chậu.
- GV hướng dẫn HS: làm chậu hoa và cây cảnh tiến hành mấy bước? Đó là những bước nào? Ở mỗi bước chúng ta làm gì?

- ... là hộp nhựa hoặc vỏ quả dừa, ... và cây hoa, cây cảnh.
- Các nhóm thảo luận và trình bày ý tưởng. Ví dụ:
 - BP1: can nhựa (chai nhựa, lon nước ngọt, can nước giặt, vỏ quả dừa ...)
 - BP2: giá thể (đất, xơ dừa, ...)
 - BP3: Cây, hạt (hoa mười giờ,...)
- Vẽ phác họa sản phẩm

- Các nhóm báo cáo ý tưởng của mình

- Quan sát các tiêu chí và đưa thêm tiêu chí (nếu có)

- ... trồng chậu hoa và cây cảnh gồm 4 bước.
- + Bước 1: Tạo chậu cây cảnh từ

- Cho HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu dùng làm chậu cây
- Cho HS thực hiện theo ý tưởng của nhóm, hướng dẫn nếu nhóm gặp khó khăn.
- Yêu cầu các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí đưa ra ban đầu; điều chỉnh nếu chưa đúng tiêu chí

c. Trưng bày và thuyết trình sản phẩm.

* Đánh giá sản phẩm:

- GV hướng dẫn HS đánh giá theo từng tiêu chí bằng hình dán. Có thể tặng thêm hình dán cho điểm sáng tạo, làm nhanh, đẹp

cốc.

+ Bước 2: Cho một phần giá thể vào chậu.

+ Bước 3: Đặt cây vào chậu và thêm giá thể vào.

+ Bước 4: Tưới nước cho cây.

- HS lựa chọn vật liệu đã chuẩn bị của nhóm hoặc của GV

- Các nhóm tiến hành làm sản phẩm

- Các nhóm kiểm tra xem sản phẩm đã đạt yêu cầu chưa, cần chỉnh sửa gì để hoàn thiện sản phẩm

- Đại diện từng nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm: Sử dụng vật liệu nào để làm chậu, chọn loại cây gì? Giới thiệu các bước trồng hoa và cây cảnh. Trong khi làm sản phẩm nhóm gặp khó khăn gì? Nêu ưu điểm, nhược điểm của sản phẩm. Cách khắc phục như thế nào?

Ví dụ: + Em trồng cây nha đam, hoa mười giờ.


+ Em dùng vỏ quả dừa làm chậu.

+ Mô tả các bước làm chậu: chuẩn bị vật liệu tạo chậu cây cảnh từ vỏ quả dừa.

+ Cho một phần giá thể vào đặt cây vào chậu và cho thêm giá thể sau đó tưới nước cho cây.

- Các nhóm đánh giá, bình chọn và học tập những ưu điểm của nhóm bạn

ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM



Thực hiện đánh giá bằng hình dán

Tiêu chí	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
★ Kích thích cây và chậu trồng cây phù hợp với không gian lớp học	😊		
★ Chậu dùng để trồng cây cảnh được làm từ vật liệu tái chế		😐	
★ Giá thể (đất trồng, xơ dừa,...) vừa kín gốc, rễ cây	😊		
★ Cây được trồng chắc chắn trong chậu		😞	

- Bình chọn sản phẩm của các nhóm, trưng bày tại góc STEM của lớp.
- Nhắc HS thu dọn, vệ sinh lớp học

3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3')

- Nêu cảm xúc của em sau tiết học, em thích nhất hoạt động nào trong tiết học, em học tập được ở nhóm bạn điều gì?
- Nhận xét tiết học
- Dẫn dò về nhà

- Thu dọn, vệ sinh lớp học sạch sẽ
- HS nêu
- Lắng nghe



Tiết 3

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

**TIẾT 30: SINH HOẠT LỚP: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM
+ ATGT BÀI 2: VẠCH KẼ ĐƯỜNG, CỌC TIÊU VÀ RÀO CHẮN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

+) Năng lực đặc thù:

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

HDTN: - Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp theo tuần.

- Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.

ATGT: - Hiểu ý nghĩa, tác dụng của vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn trong giao thông.

- Nhận biết được các loại cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường và xác định đúng nơi có vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, biết thực hành đúng quy định.

+) Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo để thiết kế được sản phẩm đẹp

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Nâng cao ý thức xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tài liệu ATGT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<p>A. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:</p> <p>Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 10 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 11. - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. <p>Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp theo tuần. - Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện. <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý: + Liệt kê các hoạt động của lớp. + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị. + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV. 								
<p>KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11</p> <p>LỚP 4A3</p>									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Hoạt động</th> <th style="width: 25%;">Nội dung</th> <th style="width: 15%;">Thời gian</th> <th style="width: 45%;">Chuẩn bị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ</td> <td>Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công</td> <td>Sáng thứ Hai</td> <td>- Viết bài hùng biện - Trao đổi theo nhóm</td> </tr> </tbody> </table>		Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Chuẩn bị	Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ	Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công	Sáng thứ Hai	- Viết bài hùng biện - Trao đổi theo nhóm
Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Chuẩn bị						
Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ	Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công	Sáng thứ Hai	- Viết bài hùng biện - Trao đổi theo nhóm						

<p>Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11</p>	<p>Tập văn nghệ</p> <p>Làm báo tường</p>	<p>Chiều thứ Ba</p> <p>Chiều thứ Tư</p>	<p>Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo</p> <p>Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,...) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường.</p>	<p>- HS giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.</p> <p>- HS cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Nhận phiếu, làm bài</p> <p>- Đổi chéo, nhận xét</p> <p>- Ghi nhớ</p>
<p>- GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.</p> <p>- GV kết luận: <i>Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.</i></p> <p><u>Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối</u></p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.</p> <p>+ Viết bài hùng biện về chủ đề <i>Tự lực thực hiện nhiệm vụ</i> được phân công.</p> <p>II. AN TOÀN GIAO THÔNG</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vạch kẻ đường</p> <p>- Những bạn nào đã nhìn thấy vạch kẻ đường?</p> <p>- Thảo luận nhóm:</p> <p>+ Hãy mô tả vạch kẻ đường mà em đã nhìn thấy.</p> <p>+ Người ta kẻ những vạch trên đường để làm gì ?</p> <p>- Giải thích tác dụng của vạch kẻ đường, ý nghĩa của một số vạch kẻ đường, vạch giới hạn cho xe thô sơ, vạch phân chia làn đường</p>				

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về cọc tiêu, hàng rào chắn</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa tranh cọc tiêu đường, giải thích từ cọc tiêu- Giới thiệu các dạng cọc tiêu hiện đang có trên đường- Cọc tiêu có tác dụng gì trong giao thông? - Giới thiệu rào chắn là để ngăn không cho người và xe qua lại. Có hai loại rào chắn: cố định và di động <p>Hoạt động 3: Kiểm tra hiểu biết</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát phiếu học tập, giải thích nhiệm vụ của HS- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát.- HS giới thiệu các dạng cọc.- Để ngăn không cho người và phương tiện qua lại.
---	---



Ngày 14 tháng 11 năm 2024
Khôi trưởng đã kiểm tra

Đỗ Thị Thu Hà